

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2015/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm
hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định phương thức kiểm tra, trình tự thủ tục đăng ký, kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) đối với hàng hóa có nguồn gốc thực vật dùng làm thực phẩm (sau đây gọi tắt là hàng hóa) nhập khẩu vào Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trách nhiệm và quyền hạn của các bên có liên quan.

2. Hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này là thực phẩm có nguồn gốc thực vật quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Thông tư này không điều chỉnh các nội dung, quy định liên quan đến hoạt động kiểm dịch thực vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc thực vật dùng làm thực phẩm nhập khẩu vào Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Những hàng hóa nhập khẩu không thuộc diện phải kiểm tra ATTP

1. Hàng hóa mang theo người để tiêu dùng cá nhân trong định mức được miễn thuế nhập khẩu.

2. Hàng hóa trong túi ngoại giao, túi lãnh sự.

3. Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu.

4. Hàng hóa gửi kho ngoại quan.

5. Hàng hóa là mẫu thử nghiệm, nghiên cứu.

6. Hàng hóa là mẫu trưng bày hội chợ, triển lãm.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lô hàng nhập khẩu*: Là lượng hàng hóa cùng chủng loại, cùng nguồn gốc xuất xứ và được đăng ký kiểm tra nhập khẩu một lần.

2. *Tổ chức, cá nhân nhập khẩu*: Là chủ sở hữu hợp pháp (trực tiếp hoặc được ủy quyền) quản lý hàng hóa nhập khẩu.

3. *Vi phạm quy định ATTP*: Hàng hóa bị phát hiện không đúng chủng loại, nguồn gốc xuất xứ như đã khai báo hoặc có dấu hiệu bị hư hỏng, nhiễm nấm mốc hoặc nhiễm các tạp chất có nguy cơ gây mất ATTP; hàng hóa bị phát hiện có tồn dư hóa chất, ô nhiễm vi sinh vượt quá giới hạn cho phép theo quy định.

4. *Vi phạm nghiêm trọng quy định ATTP*: Hàng hóa bị phát hiện vi phạm quy định ATTP có nguy cơ cao gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người sử dụng.

5. *Tần suất lấy mẫu lô hàng*: Là tỷ lệ phần trăm số lô hàng được lấy mẫu kiểm nghiệm trên tổng số các lô hàng cùng chủng loại, cùng nước xuất xứ nhập khẩu vào Việt Nam.

6. *Hàng hóa cùng chủng loại*: Là sản phẩm cùng loài (species) thực vật và có cùng đặc tính (tươi hoặc đã qua chế biến).

Điều 5. Căn cứ kiểm tra

1. Các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, quy định quốc tế về ATTP.

2. Trường hợp Việt Nam có ký kết Hiệp định, thỏa thuận song phương về ATTP với nước xuất khẩu thì tuân thủ theo các Hiệp định, thỏa thuận song phương mà Việt Nam đã ký kết.

Điều 6. Chỉ tiêu kiểm tra

Các chỉ tiêu về ATTP phải kiểm nghiệm do cơ quan kiểm tra quyết định căn cứ vào lịch sử tuân thủ quy định của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu; tình hình thực tế về nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm từ nơi sản xuất, nước sản xuất; tình hình thực tế lô hàng và hồ sơ kèm theo.

Điều 7. Cơ quan kiểm tra

1. Cơ quan kiểm tra tại cửa khẩu hoặc nơi tập kết: Các đơn vị thuộc Cục Bảo vệ thực vật hoặc các đơn vị được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định trên cơ sở đề xuất của Cục Bảo vệ thực vật.

2. Cơ quan kiểm tra giám sát hàng hóa lưu thông trên thị trường theo phân công, phân cấp: Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao nhiệm vụ.

3. Cơ quan kiểm tra ATTP tại nước xuất khẩu: Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản chủ trì, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật và các cơ quan có liên quan.

Điều 8. Phí, lệ phí và kinh phí triển khai kiểm tra giám sát về ATTP

1. Cơ quan kiểm tra thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Kinh phí đi kiểm tra tại nước xuất khẩu do ngân sách nhà nước cấp. Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật dự trù kinh phí đi kiểm tra tại nước xuất khẩu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kinh phí kiểm tra giám sát sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường do ngân sách nhà nước cấp trong khuôn khổ chương trình giám sát được quy định tại Thông tư số 05/2010/TT-BNNPTNT ngày 22/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản trước khi đưa ra thị trường hoặc từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Kinh phí thực hiện việc kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu đối với nội dung không được thu phí, lệ phí do Cơ quan thực hiện kiểm tra lập kế hoạch, dự trù kinh phí trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính phê duyệt và giao dự toán từ nguồn sự nghiệp kinh tế để thực hiện.

Chương II

PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 9. Phương thức kiểm tra thông thường

1. Bước 1: Đăng ký của nước xuất khẩu

a) Cơ quan có thẩm quyền về ATTP của nước xuất khẩu đối với hàng hóa có nguồn gốc thực vật dùng làm thực phẩm (Sau đây gọi là Cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu) thực hiện gửi hồ sơ đăng ký theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này tới Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để được thẩm tra công nhận có hệ thống kiểm soát đủ điều kiện, bảo đảm ATTP theo quy định của Việt Nam và trình Bộ đưa vào Danh sách các nước đăng ký xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc thực vật vào Việt Nam;

b) Thủ tục đăng ký, thẩm tra công nhận đáp ứng các quy định về đảm bảo ATTP của Việt Nam và đưa vào Danh sách các nước đăng ký xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc thực vật vào Việt Nam được quy định tại Chương III của Thông tư này;

c) Không áp dụng Bước 1 đối với các trường hợp hàng hóa nhập khẩu là thực phẩm chế biến bao gói sẵn đã được cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP, hàng hóa tạm nhập tái xuất hoặc hàng hóa nhập khẩu dùng làm nguyên liệu gia công, chế biến để xuất khẩu.

2. Bước 2: Kiểm tra lô hàng nhập khẩu:

a) Tại cửa khẩu hoặc nơi tập kết, thực hiện kiểm tra hồ sơ, ngoại quan và lấy mẫu kiểm nghiệm với tần suất đến 10% đối với các lô hàng nhập khẩu tùy theo mức độ rủi ro của hàng hóa. Trường hợp này, tổ chức cá nhân được phép làm thủ tục thông quan sau khi được Cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra hồ sơ, ngoại quan đạt yêu cầu và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này;

b) Trong thời gian 06 (sáu) tháng kiểm tra, nếu phát hiện hàng hóa cùng chủng loại, cùng nước xuất xứ vi phạm quy định ATTP từ 03 (ba) lần trở lên sẽ áp dụng phương thức kiểm tra chặt (quy định tại Điều 10 Thông tư này) đối với chủng loại hàng hóa đó khi nhập khẩu từ nước xuất khẩu có hàng hóa vi phạm. Thời điểm áp dụng phương thức kiểm tra chặt được tính từ khi phát hiện lần thứ ba đối với hàng hóa cùng loại, cùng nước xuất xứ vi phạm quy định ATTP;

c) Trình tự, thủ tục kiểm tra ATTP lô hàng nhập khẩu được quy định tại Chương IV của Thông tư này.

3. Bước 3: Kiểm tra hàng hóa sau thông quan:

Hàng hóa nhập khẩu sau thông quan phải chịu sự kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Điều 10. Phương thức kiểm tra chặt

1. Tại cửa khẩu hoặc nơi tập kết, lô hàng nhập khẩu được kiểm tra hồ sơ, kiểm tra ngoại quan; lấy mẫu kiểm nghiệm hàng hóa bị áp dụng phương thức kiểm tra chặt theo tần suất đến 30%.

2. Trường hợp lô hàng nhập khẩu đang bị áp dụng phương thức kiểm tra chặt nhưng không phải lấy mẫu kiểm nghiệm, tổ chức cá nhân được phép làm thủ tục

thông quan sau khi được cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra hồ sơ, ngoại quan đạt yêu cầu.

3. Trường hợp lô hàng nhập khẩu đang bị áp dụng phương thức kiểm tra chặt nhưng phải lấy mẫu kiểm nghiệm được thực hiện như sau:

a) Đối với lô hàng của tổ chức cá nhân không có hàng hóa cùng loại, cùng nước xuất xứ nhập khẩu vi phạm trước đó: Được phép làm thủ tục thông quan sau khi có kết quả kiểm tra hồ sơ, ngoại quan đạt yêu cầu;

b) Đối với lô hàng của tổ chức, cá nhân có hàng hóa cùng loại, cùng nước xuất xứ nhập khẩu trước đó đã vi phạm quy định về ATTP: Chỉ được phép làm thủ tục thông quan sau khi có kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm mẫu đạt yêu cầu.

4. Căn cứ vào kết quả kiểm tra chặt trong thời gian 6 (Sáu) tháng, việc áp dụng phương thức kiểm tra sau đó được xác định như sau:

a) Tạm dừng nhập khẩu hàng hóa: Nếu phát hiện từ 05 (năm) lô hàng hóa cùng chủng loại, cùng nước xuất xứ đang bị áp dụng phương thức kiểm tra chặt vi phạm quy định về ATTP;

b) Duy trì phương thức kiểm tra chặt trong 6 (Sáu) tháng tiếp theo: Nếu tiếp tục phát hiện từ 01 (một) đến 04 (bốn) lô hàng hóa cùng chủng loại, cùng nước xuất xứ đang bị áp dụng kiểm tra chặt vi phạm quy định về ATTP;

c) Hủy bỏ phương thức kiểm tra chặt: Nếu có ít nhất 05 (năm) lô hàng hóa cùng chủng loại, cùng nước xuất xứ đang bị áp dụng phương thức kiểm tra chặt được lấy mẫu kiểm nghiệm và không bị phát hiện vi phạm quy định về ATTP.

5. Trường hợp có cảnh báo quốc tế về nguy cơ nghiêm trọng gây mất ATTP, phương thức quản lý hàng hóa nhập khẩu cụ thể sẽ được thực hiện trên cơ sở các biện pháp quốc tế đang áp dụng đối với chủng loại hàng hóa bị cảnh báo.

6. Trình tự, thủ tục đăng ký, kiểm tra ATTP lô hàng nhập khẩu được quy định tại Chương IV của Thông tư này.

7. Hàng hóa nhập khẩu sau thông quan được kiểm tra theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này.

Điều 11. Phương thức kiểm tra giảm

Áp dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 39 của Luật An toàn thực phẩm và Điều 15 Nghị định số 38/2012/NĐ-CP. Phương thức kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng kiểm tra thực hiện theo điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia về thừa nhận lẫn nhau đối với hoạt động chứng nhận an toàn thực phẩm.

Điều 12. Thông quan hàng hóa

Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam chỉ được thông quan khi có Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu do Cơ quan kiểm tra cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này.